TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BẢN ÁN SỐ: 141/2026/DS-ST
Ngày: 28-4-2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Minh.

2. Ông Ngô Văn Hóa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 548/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2026/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp A, xã T, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: số 38, DT H, xã M, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Bà Lương Thị C, sinh năm 1962; địa chỉ: khu phố A, phường A, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Đ trình bày*: Chị và bà C không có quan hệ họ hàng, chỉ quen biết ngoài xã hội. Ngày 01/5/2022, chị có cho bà C vay số tiền 24.000.000 đồng, thời hạn vay 04 tháng, vay không có lãi suất. Quá thời hạn cam kết, bà C không trả tiền cho chị, chị đã nhiều lần liên hệ bà C trả tiền nhưng bà C không thực hiện và cố tình trốn

tránh chị. Nay chị khởi kiện yêu cầu bà C có nghĩa vụ trả cho chị số tiền 24.000.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Lương Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của Bô luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lương Thị C có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị Đ số tiền 24.000.000 đồng, ghi nhận chị Đ không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Huỳnh Thị Đ có đơn khởi kiện yêu cầu bà Lương Thị C trả số tiền vay 24.000.000 đồng, bà C có địa chỉ: khu phố A, phường A, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bà C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng không đến nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 01-05-2022, chị Đ có cho bà C vay số tiền 24.000.000 đồng, thời hạn vay là 04 tháng, việc vay tiền có lập hợp đồng, bà C có ký, ghi họ tên. Tuy nhiên, từ khi vay tiền, bà C không có trả số tiền nào cho chị Đ. Do đó, có cơ sở xác định bà C có nợ chị Đ số tiền 24.000.000 đồng là sự thật. Bà C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án trình bày lời khai, thể hiện bà C không có thiện chí hòa giải và trả nợ cho chị Đ. Do đó, chị Đ khởi kiện yêu cầu bà C trả số tiền 24.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Đ không yêu cầu tính lãi nên ghi nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Căn cứ theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Huỳnh Thị Đ không phải chịu, hoàn trả cho chị T 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009666 ngày 27/10/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Bà Lương Thị C phải chịu 1.200.000 (một triệu, hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Đ đối với bà Lương Thị C về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Lương Thị C có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị Đ số tiền 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Chị Huỳnh Thị Đ không phải chịu, hoàn trả cho chị Đ 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009666 ngày 27/10/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

2.2. Bà Lương Thị C phải chịu 1.200.000 (một triệu, hai trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Minh **Ngô Văn Hóa** **Nguyễn Chí Nguyện**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12;
- P.THADS khu vực 12;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Nguyện

Thành viên Hội
đồng xét xửThẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mặt khác, trong quá trình làm việc, bà T1, chị M, anh R đều thống nhất: cụ C1, cụ N có cho ông R1 phần đất ở, liền kề với phần đất của bà T1, nhưng bà T1 đã bán phần đất này để có tiền xây nhà và chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng anh R, chị M. Và hiện tại, anh R, chị M cũng được thừa hưởng từ cụ N, cụ C1 một phần đất ruộng diện tích khoảng 50 cao.